

Số: **102/2020/QĐST-DS**

*Bình Đại, ngày 22 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 355/2020/TLST – DS ngày 09 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Tấn C**, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **Trần Xuân L**, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Trần Xuân L thừa nhận còn nợ ông Nguyễn Tấn C số tiền nợ mua bán nhãn là 150.179.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu một trăm bảy mươi chín nghìn đồng) và đồng ý có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Tấn C số tiền nêu trên.

Thời gian thực hiện: Đến ngày 14/3/2021 là trả hoàn tất số tiền nợ 150.179.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu một trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Tấn C không yêu cầu ông Trần Xuân L trả lãi suất của số tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của **người được thi hành án** (đối với các khoản tiền phải trả cho **người được thi hành án**) cho đến khi thi hành án xong, **tất cả các khoản tiền**, hàng tháng **bên phải thi**

**hành án** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

***\* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:***

Ông Trần Xuân L phải chịu là 1.877.500 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Ông Nguyễn Tấn C phải chịu là 1.877.500 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí **ông Công** đã nộp 3.754.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001985 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, ông Nguyễn Tấn C được hoàn lại số tiền chênh lệch là 1.876.500 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Trần Thị Mỹ Duyên**